

Số: 595/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 5 năm 2018)

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 6669
	Ngày: 10/7/2018
	Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 25/5/2018 của Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh; đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2875/STNMT ngày 26/6/2018 và Báo cáo thăm định hồ sơ số 2874/ STNMT-TĐKS ngày 26/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 4,57ha (*Bằng chữ: Bốn phẩy năm mươi bảy hecta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục 01, Phụ lục 2 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Tổng trữ lượng địa chất cấp 122 toàn bộ của mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi là 127.091m³; cụ thể:

+ Trữ lượng địa chất Khối I-122: 95.164m³;

+ Trữ lượng địa chất Khối II-122: 31.927m³;

- Tổng trữ lượng địa chất của mỏ đưa vào thiết kế khai thác (sau khi trừ phần trữ lượng để lại bờ moong kết thúc khai thác) là 125.820m³, cụ thể:

+ Trữ lượng địa chất đưa vào khai thác Khối I-122: 94.212m³;

+ Trữ lượng địa chất đưa vào khai thác Khối II-122: 31.608m³.

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo được sử dụng để điều chỉnh, bổ sung Thiết kế cơ sở, Dự án đầu tư khai thác mỏ cho phù hợp và giao nộp lưu trữ địa chất tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Trong quá trình sử dụng phải thực hiện đầy đủ ý kiến nhận xét về Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Dũng; Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

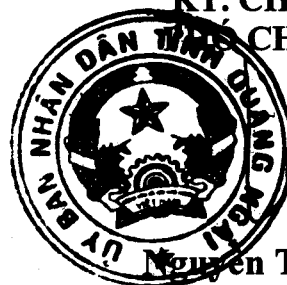
Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(266).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình

Phụ lục 01

**TỌA ĐỘ KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
CÁI KHÁM ĐUNG TẠI MỎ CÁT THÔN 6, XÃ NGHĨA DỮNG, THÀNH
PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**



*theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 595/QĐ-UBND
ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
Diện tích toàn bộ khu vực thăm dò: 4,57 ha		
M1	1674653.72	591904.78
M2	1674865.99	592248.37
M3	1674732.17	592338.72
M4	1674606.90	591976.39
Diện tích Khối I-122: 3,215 ha		
M5	1674743.59	592050.15
M2	1674865.99	592248.37
M3	1674732.17	592338.72
M6	1674649.87	592100.99
Diện tích Khối II-122: 1,355ha		
M1	1674653.72	591904.78
M4	1674606.90	591976.39
M6	1674649.87	592100.99
M5	1674743.59	592050.15

Phụ lục 02

**THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CÁT XÂY DỰNG TẠI MỎ
CÁT TÈN XÃ NGHĨA DŨNG, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH
QUẢNG NGÃI**



*Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 595/QĐ-UBND
09/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Khôi trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng địa chất (m ³)	Trữ lượng đưa vào khai thác (m ³)	Ghi chú
1	I-122	Cos -1,0m	95.164	94.212	
2	II-122	Cos -1,0m	31.927	31.608	
Tổng 122			127.091	125.820	